

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST.
Ngày: 26/10/2021.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, cán bộ
Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-DS ngày 07/4/2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-DS ngày 15/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-DS ngày 04/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Địa chỉ: Số 02, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V: Ông Bùi Văn P – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V chi nhánh huyện T, Đồng Tháp (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 2965/QĐ-NHN_o.PC ngày 27/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V: Bà Tần Thị Ngân T – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V chi nhánh huyện T, Đồng Tháp (Theo giấy ủy quyền ngày 06/9/2021), có mặt.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Huỳnh Trọng A, sinh năm 1968 (Chồng), vắng mặt.

Đào Thị Mỹ G, sinh năm 1970 (Vợ), vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V bà Tần Thị Ngân T trình bày:

Ông A và bà G có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền 35.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 07101011.005, ngày 21/4/2020. Mục đích vay: Chăn nuôi cá tra, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất vay là 1,13%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Nay ông A và bà G không trả nợ đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp giải quyết: Buộc ông A và bà G phải liên đới trả số tiền vay gốc 35.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số: 07101011.005 ngày 21/4/2010 và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2021 là 68.052.000đ. Tổng cộng: 103.052.000đ, đồng thời yêu cầu ông A và bà G tiếp tục chịu lãi từ ngày 01/10/2021 của số tiền gốc chưa trả theo hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi trả hết số tiền gốc vay và yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0710911.009H3 ngày 20/5/2009, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P số 401, quyền số 01/2009 giữa bên thế chấp là ông A và bà G và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất có diện tích 800m² thuộc thửa đất số 570, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y806671, số vào sổ cấp GCN: 02715QSDĐ/543/H do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/10/2003 do ông A đứng tên, có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký là ngày 20/5/2009.

- Bị đơn là ông Huỳnh Trọng A và bà Đào Thị Mỹ G vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông A, bà G. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn ông A và bà G vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà G là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V yêu cầu ông A và bà G phải liên đới trả số tiền vay gốc 35.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số: 07101011.005 ngày 21/4/2010 và yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0710911.009H3 ngày 20/5/2009, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P số 401, quyển số 01/2009. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V yêu cầu ông A và bà G phải liên đới trả số tiền vay gốc 35.000.000đ và yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0710911.009H3 ngày 20/5/2009.

Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V yêu cầu ông A và bà G phải liên đới trả số tiền vay gốc 35.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Cụ thể, ngày 21/4/2010 ông A và bà G có vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V theo Hợp đồng tín dụng số: 07101011.005, số tiền 35.000.000đ. Mục đích vay: Chăn nuôi cá tra, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất vay là 1,13%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi vay ông A, bà G không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng số: 07101011.005, ngày 21/4/2010 mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, ông A, bà G cũng đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tính đến thời điểm hiện tại ông A, bà G còn Ngân hàng số tiền gốc là 35.000.000đ nên buộc ông A, bà G trả là phù hợp.

Đối với hợp đồng thế chấp: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V với ông A và bà G đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0710911.009H3 ngày 20/5/2009, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P số 401, quyển số 01/2009 giữa bên thế chấp là ông A và bà G và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất có diện tích 800m² thuộc thửa đất số 570, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 806671, sổ vào sổ cấp GCN: 02715QSDĐ/543/H do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/10/2003 do ông A đứng tên. Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0710911.009H3 ngày 20/5/2009 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V với ông A và bà G là phù hợp theo quy định của pháp luật. Diện tích đất thế chấp theo Ủy ban nhân dân xã P, huyện T xác nhận ngày 29/7/2021 ông A đã thế chấp diện tích 800m² như trên cho Ngân hàng là đúng, hiện tại đất không có tranh chấp nên công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0710911.009H3 ngày 20/5/2009 là phù hợp.

[4] Đối với tiền lãi: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V yêu cầu ông A và bà G phải liên đới trả số tiền tiền lãi tính đến ngày 30/9/2021 là 68.052.000đ, đồng thời yêu cầu ông A và bà G tiếp tục chịu lãi từ ngày

01/10/2021 theo Hợp đồng tín dụng số: 07101011.005 của số tiền gốc chưa trả theo hợp đồng tín dụng nói trên là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V đối với ông A, bà G.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông A, bà G phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V được chấp nhận là: $103.052.000đ \times 5\% = 5.152.000đ$ (Năm triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 91, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V đối với ông Huỳnh Trọng A và bà Đào Thị Mỹ G.

Buộc ông Huỳnh Trọng A và bà Đào Thị Mỹ G có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền vay gốc còn thiếu là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 68.052.000đ (Sáu mươi tám triệu, không trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng: 103.052.000đ (Một trăm lẻ ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ông Huỳnh Trọng A và bà Đào Thị Mỹ G tiếp tục chịu lãi của số tiền vay gốc theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 07101011.005 ngày 21/4/2010 kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

2. Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0710911.009H3 ngày 20/5/2009, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P số 401, quyền số 01/2009 giữa bên thế chấp là ông Huỳnh Trọng A và bà Đào Thị Mỹ G và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất có diện tích 800m² thuộc thửa đất số 570, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 806671, sổ vào sổ cấp GCN: 02715QSDĐ/543/H do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/10/2003 do ông Huỳnh Trọng A đứng tên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Trọng A và bà Đào Thị Mỹ G phải liên đới nộp 5.152.000đ (Năm triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V không phải nộp tiền án phí, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.109.000đ (Hai triệu, một trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu số: BI/2019/0010039 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hùng Cường